

**CÔNG TY CP
CITY AUTO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /BC – CTF/2019

TP. HCM, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
12 tháng năm 2018**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Địa chỉ trụ sở chính: 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại:08 37 26 26 26 Fax: 08 37 26 36 26
- Email:cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CTF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	77/2018 BB-ĐHĐCĐ	21/04/2018	-Báo cáo HĐQT và BGD kết quả kinh doanh 2017 và kế hoạch 2018 -Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát -Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

			-Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2018 -Phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2018
2	78/2018 NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2018	-Thông qua báo cáo HĐQT và BKS -Phê duyệt tờ trình 56; 59; 60.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp/
1	Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	01/06/2016	2	100%	
2	Ông: Trần Trung Chánh	Ủy viên	01/06/2016	2	100%	
3	Ông: Nìm Vuồn Phu	Ủy viên	01/06/2016	2	100%	
4	Ông: Trần Lâm	Ủy viên	01/06/2016	2	100%	
5	Ông: Võ Thanh Phong	Ủy viên	01/06/2016	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên

- chỉ đạo giám sát tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

-giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát tình hình hoạt động công ty tuân thủ các quy định Luật Doanh Nghiệp, điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tham mưu cho HĐQT theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công liên quan đến chính sách lương thưởng, nhân sự, kiểm toán nội bộ.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị(Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	54/2018 NQ-HĐQT	12/04/2018	Thông qua ngày họp ĐHĐCĐ năm 2018
2	101/2018 BB-HĐQT	31/05/2018	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
3	103/2018 NQ-HĐQT	31/05/2018	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
4	339/2018 NQ-HĐQT	30/07/2018	Thông nhất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017
5	358/2018 BB-HĐQT	23/08/2018	Lấy ý kiến các thành viên HĐQT về việc hồ sơ chào bán ra công chúng và ký kết hợp đồng nguyên tắc theo phương án sử dụng vốn được ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2018.
6	359/2018 NQ-HĐQT	23/08/2018	-Thông qua hồ sơ chào bán ra công chúng -Thông qua việc ký kết hợp đồng nguyên tắc.
7	397/NQ-HĐQT/CTF/2018	02/10/2018	Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết cho đợt chào bán ra công chúng
8	487/NQ-HĐQT/CTF/2018	31/12/2018	Hoạt động kinh doanh 2018

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp

				cấp			quan	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập

hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
A. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:						
I	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT		565.000	3,14%	
1	Trần Ngọc Thụy	-	Cha			
2	Nguyễn Thị Tâm	-	Mẹ			
3	Ngô Thị Hạnh	-	Vợ	0	0%	
4	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	Con	425.000	2,36%	
5	Trần Long	-	Con	0	0%	
6	Trần Bích Lâm	-	Em	0	0%	
7	Trần Huy Cường	-	Em	0	0%	

	8	Trần Thị Tâm	-	Em	308.900	1,72%	
	9	Trần Thị Bình	-	Em	0	0%	
	10	Trần Bình Minh	-	Em	0	0%	
II		Trần Lâm	Thành viên HĐQT		425.000	2,36%	
	1	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Cha	565.000	3,14%	
	2	Ngô Thị Hạnh		Mẹ	0	0%	
	3	Võ Thị Thanh Hiền		Vợ	0	0%	
	4	Trần Long		Em	0	0%	
III		Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT		50.500	0,28%	
	1	Trần Văn Lự	-	Cha	0	0%	
	2	Lê Thị Dung	-	Mẹ	0	0%	
	3	Vương Thị Thanh Thủy	-	Vợ	0	0%	
	4	Trần Nhật Nguyên	-	Con	0	0%	
	5	Trần Chí Sỹ	-	Anh	0	0%	
	6	Trần Văn Nông	-	Anh	0	0%	
	7	Trần Thành Công	-	Anh	0	0%	
	8	Trần Thị Mỹ Hạnh	-	Em	0	0%	

SỐ 79
CÔNG
CƠ P
TY
T.P.

	9	Trần Trung Nghĩa	-	Em	100	0,0006%	
	10	Trần Tấn Quốc	-	Em	0	0%	
	11	Trần Lữ Gia	-	Em	0	0%	
	12	Trần Thanh Phong	-	Em	0	0%	
	13	Trần Quốc Bảo	-	Em	100	0,0006%	
IV		Võ Thanh Phong	Thành viên HĐQT		500	0,0028%	
	1	Võ Văn Ban	-	Cha	0	0%	
	2	Trương Thị Đẹp	-	Mẹ	0	0%	
	3	Châu Kim Chi	-	Vợ	0	0%	
	4	Võ Châu Thắng	-	Con	0	0%	
	5	Võ Châu Tiến	-	Con	0	0%	
	6	Võ Thị Quyên	-	Chị	0	0%	
	7	Võ Thị Tuyết Phương	-	Chị	0	0%	
	8	Võ Thanh Hiền	-	Em	0	0%	
V		Nim Vuồn Phu	Thành viên HĐQT		520	0,0029%	
	1	Nim Trí Sênh	-	Cha	0	0%	
	2	Nguyễn Thị Lâu	-	Mẹ	0	0%	

1603
 TY
 AN
 UTC
 5 CH

	3	Nim Cẩm Liên	-	Chị	0	0%	
	4	Nim Cẩm Gính	-	Em	0	0%	
	5	Nim Cẩm Hường	-	Em	0	0%	
	6	Nim Vuồn Quây	-	Em	0	0%	
	7	Lê Thị Ngọc Mai	-	Vợ	0	0%	
	8	Nim Lê Cẩm Tú	-	Con	0	0%	

B. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban giám đốc:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú	
I	Trần Trung Chánh (đã nêu ở mục IIIA)	Tổng giám đốc					
II	Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó TGD		500	0,0028%		
	1	Nguyễn Hoàng Minh		Cha	0	0%	
	2	Đặng Thị Thịnh		Mẹ	0	0%	
	3	Võ Thị Lý		Vợ	0	0%	
	4	Võ Minh Duy		Con	0	0%	
	5	Nguyễn Ngọc Kim Ngân		Con	0	0%	
	6	Nguyễn Ngọc Kim Cương		Con	0	0%	

	7.	Nguyễn Minh Đức		Anh	0	0%	
	8	Nguyễn Hoàng Minh Quý		Em	0	0%	

C. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
I	Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban Kiểm soát		300	0,0017%	
	1	Phạm Ngọc Toàn	Cha	0	0%	
	2	Nguyễn Thị Mai	Mẹ	0	0%	
	3	Lê Văn Hậu	Chồng	0	0%	
	4	Phạm Ngọc Phương	Anh	0	0%	
	5	Phạm Văn Mạnh	Em	0	0%	
II	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên BKS		500	0,0028%	
	1	Nguyễn Thái Cảnh	Cha	0	0%	
	2	Nguyễn Thị Hồng	Mẹ	0	0%	
	3	Mai Tuấn Hùng	Chồng	0	0%	
	4	Mai Tuấn Hưng	Con	0	0%	
	5	Mai Tuấn Khôi	Con	0	0%	

	6	Nguyễn Thị Châu		Chị	0	0%	
	7	Nguyễn Văn Thành		Anh	0	0%	
	8	Nguyễn Văn Đức		Em	0	0%	
	9	Nguyễn Văn Tuấn		Em	0	0%	
III		Lê Thị Thương Thương			310	0,0017%	
	1	Lê Đình Tân		Cha	0	0%	
	2	Phạm Thị Hương		Mẹ	0	0%	
	3	Nguyễn Đình Chung Vũ		Chồng	0	0%	
	4	Nguyễn Khánh Thư		Con	0	0%	
	5	Nguyễn Lê Phương Thảo		Con	0	0%	
	6	Lê Minh Chính		Em	0	0%	
	7	Lê Trọng Nghĩa		Em	0	0%	

D. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
I	Lê Thị Phú	Kế toán trưởng		0	0%	
	Lê Văn Đài		Cha	0	0%	

		Nguyễn Thị Công		Mẹ	0	0%	
		Vũ Đạo		Chồng	0	0%	
		Vũ Khôi		Con	0	0%	

E. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Người được ủy quyền công bố thông tin:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
I	Nguyễn Lan Hương	TP. HCNS		300	0,0017%	12/12/2018 nghỉ việc
	Nguyễn Đức Trung		Cha	0	0%	
	Ngô Bích Yên		Mẹ	0	0%	
	Nguyễn Nam Hiếu		Anh	0	0%	
	Nguyễn Hoàng Hà		Chồng	0	0%	
	Nguyễn Hoàng Khánh Linh		Con	0	0%	
	Nguyễn Hoàng Mỹ Nhung		Con	0	0%	
II	Lê Thị Mai Hiếu	TP HCNS		0	0%	12/12/2019 làm

							việc
		Lê Châu		Cha	0	0%	
		Mai Thị Chanh		Mẹ	0	0%	

F. Người có liên quan khác (Công ty con, Công ty liên kết):

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty con/ Công ty liên kết	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
I	Công ty CP ô tô Phú Mỹ			0	0%	
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT				
2	Trần Ngọc Dân (đã nêu tại A.I)	Thành viên HĐQT				
3	Ngô Thị Hạnh (đã nêu tại A.I.3)	Thành viên HĐQT				
4	Trần Quang Trí	Tổng Giám Đốc		500	0,0028%	
II	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang			0	0%	
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT				
2	Trần Trung Chánh (đã nêu tại A.III)	Thành viên				
3	Lê Công Tâm	Tổng Giám Đốc		500	0.0028%	
4	Trần Long (đã nêu tại A.I.5)	Thành viên				

1. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị	850.000	4,72%	425.000	2,36%	Bán
2	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.130.000	6,28%	565.000	3,14%	Bán
3	Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc	100.500	0,56%	50.500	0,28%	Bán
4	Ngô Thị Hạnh	Vợ Trần Ngọc Dân	500.000	2,7%	0	0%	Bán
4	Trần Long	Con trai ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	850.000	4,72%	0	0%	Bán

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác



Chủ tịch HĐQT
TRẦN NGỌC DÂN

